

Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ

*Tp. Cao Lãnh, ngày 12 tháng 3 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 13/2020/TLST-VDS ngày 25 tháng 02 năm 2020 về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Lê Thanh T, sinh năm: 1988
- Chị Nguyễn Thị Như T, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Số nhà 15, Tổ 70, khóm Mỹ Thiện, Phường C, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] anh T và chị T trình bày, anh chị kết hôn năm 2013 có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 86/2013, quyển số 01, ngày đăng ký 26/9/2013. Tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cao Lãnh.

Sau khi kết hôn cả hai sống chung với nhau rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp tính, thường xuyên xảy ra cự cãi, không còn tiếng nói chung trong cuộc sống. Nay anh T và chị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Không có.

Vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung; không có nợ chung.

[2] Việc thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh T và chị Nguyễn Thị Như T.

- Về con chung: Không có.

Vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung; không có nợ chung.

2. Về Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh T và chị T tự nguyện chịu là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008143, ngày 21 tháng 2 năm 2020 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, anh T và chị T được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã T, H. Cao Lãnh  
(Quyển số 01/2013, ngày  
26/9/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Mỹ**